

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của tỉnh, UBND thị xã ban hành kế hoạch CCHC năm 2020 của thị xã theo quy định (*Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 30/12/2019*). Theo đó, xác định rõ mục tiêu, kết quả phải đạt trong năm; đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện CCHC theo từng lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian hoàn thành kế hoạch.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành

Thực hiện phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả” của Chính phủ năm 2020 và chủ đề “Tiếp tục siết chặt kỷ cương, trách nhiệm; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, thi đua tăng tốc hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020” của tỉnh. Ngay từ đầu năm, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác CCHC toàn thị xã, xây dựng các chương trình, kế hoạch đảm bảo tiến độ thời gian quy định; tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 27/10/2016 của UBND thị xã thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã; xây dựng Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã và các xã, phường (*Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 26/02/2020*).

Thực hiện văn bản số 1660/SNV-CCHC ngày 25/10/2019 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2019; văn bản số 160/SNV-CCHC ngày 11/02/2020 của Sở Nội vụ về việc đề nghị giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác xác định Chỉ số CCHC năm 2019, UBND thị xã thực hiện tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2019 trên địa bàn thị xã và giải trình, bổ sung một số nội dung tự đánh giá, chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định.

Thực hiện các văn bản của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và Sở Nội vụ tỉnh về tổng kết Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, UBND thị xã ban hành kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 26/02/2020 về tổng kết Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình cải CCHC giai đoạn 2021-2030 của thị xã; nhằm đánh giá toàn diện tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện theo nội dung kế hoạch CCHC năm 2020 của thị xã, UBND thị xã tiến hành xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2020 trên địa bàn thị xã nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường và nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC, việc thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao và nhiệm vụ của cán bộ, công chức; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC trong giải quyết TTHC và thực hiện văn hóa công vụ.

4. Về công tác tuyên truyền

Thực hiện Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2020 của tỉnh Gia Lai, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 22/12/2019 về Tuyên truyền công tác CCHC năm 2020 của thị xã An Khê. Qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát trong ban hành văn bản QPPL.

Trong Quý I năm 2020, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên sóng PT-FM: Thực hiện mỗi tháng một chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật”, mỗi Quý một chuyên mục phát thanh “CCHC”; trên sóng truyền hình: Mỗi tháng thực hiện một chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” với thời lượng 3 -5 phút, 2 lượt phát sóng; đã phát sóng: 03 Chuyên mục phát thanh “Tìm hiểu pháp luật”, 01 chuyên mục “CCHC”; 03 Chuyên mục truyền hình “Tìm hiểu pháp luật”; 12 tin, bài Phát thanh – truyền hình; 15 lượt văn bản pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản Quy phạm pháp luật tại địa phương

1.1. Theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND thị xã triển khai thực hiện kịp thời công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn đảm bảo tiến độ, thời gian quy định, cụ thể: Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 31/12/2019 về theo dõi thi hành pháp luật và công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã An Khê năm 2020; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 31/12/2019 triển khai công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; văn bản số 145/UBND-TP ngày 17/02/2020 về việc triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã An Khê.

Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật có hiệu lực thi hành năm 2020¹; triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ²; kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (nCoV).

¹ Văn bản số 01/HĐPHPBGDPL ngày 15/01/2020.

² Văn bản số 57/UBND-TP ngày 14/01/2020 về việc triển khai Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ; văn bản số 36/PTP-PBGDPL ngày 17/02/2020 về việc triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP của Chính phủ; văn bản số 29/VHTT ngày 11/02/2020 về việc triển khai Nghị định số 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Xử lý văn bản QPPL sau rà soát

Thực hiện kế hoạch về triển khai công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn thị xã, UBND thị xã đã có báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 (số 714/BC-UBND ngày 31/11/2019); quyết định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND thị xã ban hành (Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019); quyết định công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành (số 66/QĐ-UBND ngày 13/01/2020).

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Rà soát, đánh giá TTHC

Ngày 30/12/2019, UBND thị xã ban hành Quyết định số 3603/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

Năm 2019, UBND thị xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND thị xã hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường lựa chọn, đăng ký nội dung rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) hoặc nhóm TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương để đăng ký rà soát, đánh giá. Qua rà soát các thủ tục, nhóm thủ tục hành chính đang áp dụng trên địa bàn, phòng y tế thị xã đăng ký rà soát thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; phường An Tân đăng ký rà soát nhóm TTHC lĩnh vực thi đua, khen thưởng, tuy nhiên do không đủ cơ sở để rà soát nên UBND tỉnh không đưa vào kế hoạch rà soát chung của tỉnh.

2.2. Công khai TTHC

Đến nay, 318 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và 160 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được niêm yết công khai đầy đủ trên bảng niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, các xã, phường. Đồng thời, công khai trên Cổng thông tin điện tử thị xã đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã.

Công khai đầy đủ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ TTHC không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

2.3. TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

(có phụ lục kèm theo)

2.4. Thực hiện chính sách, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường

- Bố trí công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã và cấp xã theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc, được trang bị đồng phục và đeo thẻ công chức theo đúng quy định.

- Trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:

Hiện nay, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu công việc theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, cụ thể: đã bố trí khu vực công khai TTHC; khu vực công dân ngồi chờ và có đầy đủ ghế ngồi, bàn viết hồ sơ; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; khu vực cung cấp dịch vụ bưu chính công ích; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; 100% TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã và cấp xã được đưa vào xử lý trên phần mềm một cửa điện tử; trang bị hệ thống xếp hàng tự động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

2.5. Thực hiện các biểu mẫu theo quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường

UBND thị xã triển khai thực hiện đúng các biểu mẫu, sổ quản lý hồ sơ (hoặc phần mềm theo dõi) theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND thị xã quán triệt đến công chức, viên chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Hiện nay, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường quản lý hồ sơ thông qua Hệ thống Một cửa điện tử và Sổ theo dõi hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã được thực hiện đúng các thành phần hồ sơ như TTHC đã được niêm yết, công khai.

2.6. Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường

Trong quý I năm 2020, thị xã có 23 hồ sơ trễ hạn thuộc lĩnh vực đất đai (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã trễ 22 hồ sơ; phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã trễ 01 hồ sơ), các cơ quan, đơn vị giải quyết hồ sơ trễ hạn đã thực hiện xin lỗi bằng văn bản đối với tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Điều 12, 19, 21, 37 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo khác.

2.7. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND thị xã, UBND các xã, phường trong việc triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, UBND thị xã và cá xã, phường đã ban hành các quyết định thành lập, quyết định ban hành Quy chế hoạt động và Quyết định ban hành nội quy hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và cấp xã theo đúng quy định; thực hiện công khai đầy đủ các chuẩn mực, các quy định hành chính, công bố phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã³; công khai số điện thoại

³ Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

đường dây nóng của Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã và người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

3. Việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã, UBND cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh. Trong quý I năm 2020, UBND thị xã chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

4.1. Sắp xếp tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện công tác giải thể Ban quản lý Chợ thị xã theo lộ trình UBND thị xã đã xây dựng tại Phương án số 02/PA-UBND ngày 01/6/2018 về sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 18 và Nghị quyết 19 trên địa bàn thị xã.

4.2. Giao biên chế

Ban hành các Quyết định về việc phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan hành chính thuộc thị xã năm 2020.

4.3. Tinh giản biên chế

Trong Quý I, UBND thị xã ban hành 04 Quyết định giải quyết cho các đối tượng được hưởng chế độ theo chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2020; đồng thời, lập danh sách đối tượng tinh giản và dự trù kinh phí tinh giản biên chế đợt II năm 2020.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thị xã

Công tác quản lý đội ngũ CBCCVV của thị xã được thực hiện theo quy định của Luật CBCC, Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác bổ nhiệm, khen thưởng được quan tâm và chỉ đạo thực hiện; các chế độ chính sách đối với CBCCVV thị xã được thực hiện kịp thời và đúng các quy định của Nhà nước.

Trong Quý I năm 2020, Chủ tịch UBND thị xã ban hành: 04 Quyết định điều động, bổ nhiệm công chức lãnh đạo⁴; 53 Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức sau khi trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2019; 05 Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với công chức, viên chức.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh xem xét, quyết định tuyển dụng đặc cách đối với 19 trường hợp là giáo viên hiện đang hợp đồng giảng dạy tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc thị xã An Khê có đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước (*Bậc Mầm non: 17 giáo viên mầm non; Bậc Tiểu học: 02 giáo viên văn hóa*).

⁴ (1) Điều động bà Nguyễn Thị Châu, Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã đến công tác tại Ban Tuyên giáo Thị ủy; (2) Điều động, bổ nhiệm ông Trần Ngọc Thiện, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tú An, giữ chức vụ Trưởng Phòng Lao động- Thương binh và xã hội thị xã; (3) điều động, bổ nhiệm ông Hồ Mộng Điệp Phó Trưởng Nội vụ thị xã, đến công tác và giữ chức vụ Trưởng ban quản lý nhà máy rác và dịch vụ đô thị thị xã; (4) điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Trần Quốc Tuấn, chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND thị xã đến công tác và giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra thị xã

UBND thị xã đã xây dựng Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 20/01/2020 chuyển đổi vị trí công tác năm 2020 đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã và công chức cấp xã.

4.2. Về cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện nay là 206 người (*cán bộ 109 người, công chức 97 người*), 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định về chuyên môn.

4.3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2020 của thị xã được thực hiện hiệu quả, đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Sở Nội vụ; UBND thị xã An Khê xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2020 đang trình xin ý kiến Ban Thường vụ Thị ủy; đồng thời, triển khai rà soát và lập danh sách CBCCVC tham gia các lớp bồi dưỡng năm 2020 do Trường Chính trị tỉnh tổ chức giảng dạy.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các đơn vị thực hiện tự chủ về kinh phí đã sử dụng kinh phí đảm bảo nhu cầu chi tiêu về quản lý hành chính và tăng thu nhập cho CBCCVC; tăng cường tính tự chủ và công khai minh bạch trong sử dụng kinh phí, tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị. Hiện nay, 100% cơ quan hành chính thuộc thị xã đã thực hiện cơ chế tự chủ; 100% cơ quan ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công (*18 cơ quan*).

Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ; hiện nay 100% các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thị xã đã thực hiện cơ chế tự chủ; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công (*30/30 đơn vị*).

6. Hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước

6.1. Việc xây dựng, ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

UBND thị xã Ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND thị xã ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2020; đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tạo lập 65 địa chỉ thư điện tử công vụ cho các cá nhân là Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã, các tổ chức cơ sở Đảng thị xã, cấp mới và bổ sung thông tin chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ cho các cá nhân và tổ chức thuộc thị xã An Khê (*Cấp mới cho cá nhân: 20 người; Cấp mới cho tổ chức: 11 đơn vị; Cập nhật và bổ sung: 04 chữ ký số*).

6.2. Hệ thống Công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử thị xã An Khê (*địa chỉ: <http://ankhe.gialai.gov.vn/>*) đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Ban Biên tập thường xuyên cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đưa các tin, bài phản ánh kịp thời các hoạt động điều hành, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã (*tần suất khoảng*

01 tin, bài/ngày). Đến nay, thị xã có 11 trang thông tin điện tử của các xã, phường là trang thông tin điện tử thành phần của Cổng thông tin điện tử của thị xã.

6.3. Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBDH)

Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường đã sử dụng đầy đủ các chức năng cơ bản của hệ thống QLVBDH dùng chung cho toàn tỉnh và đã liên thông kết nối đến Trung ương (địa chỉ: <http://qlvbdhankhe.gialai.gov.vn/>), 70% cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn được triển khai hệ thống QLVBDH; 100% CBCCVC sử dụng hệ thống Quản lý văn bản điều hành.

6.4. Ứng dụng chữ ký số (chữ ký điện tử)

UBND thị xã đã triển khai đồng bộ ứng dụng chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp, đến nay, 100% các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường đã thực hiện, tỉ lệ văn bản điện tử được ký số đạt trên 95%; ngoài ra, chữ ký số còn được triển khai áp dụng trong một số giao dịch: kê khai thuế, bảo hiểm xã hội, ...

6.5. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hệ thống thư điện tử công vụ được Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp cho CBCCVC thị xã: 472 địa chỉ (xyz.ankhe@gialai.gov.vn); tỉ lệ CBCCVC sử dụng email công vụ điện tử trong trao đổi công việc hằng ngày chiếm hơn 70%.

6.6. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến thị xã

Trong Quý I/2020, UBND thị xã triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ thị xã đến 11 xã, phường.

6.7. Hạ tầng thiết bị CNTT

Hạ tầng thiết bị CNTT tại phòng máy chủ phục vụ hệ thống thông tin dùng chung của toàn thị xã (hệ thống QLVBDH, MCDTLT) đảm bảo an toàn thông tin và an toàn kỹ thuật cho hệ thống. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã quan tâm, sử dụng phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính cơ quan. Tổng số máy tính trong các cơ quan chuyên môn của thị xã: 101 máy (máy tính để bàn: 80, máy tính xách tay: 21); tỷ lệ máy tính/ cán bộ, công chức: 100%. Các thiết bị CNTT khác như: Máy chủ: 05 máy, máy in: 48 máy, Scan: 12 máy, máy chiếu: 03 máy, máy photocopy: 09 máy. Trong từng cơ quan có kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (MegaWan). Tổng băng thông kết nối Internet của Ủy ban nhân dân thị xã là 330 Mbps, tỷ lệ băng thông kết nối Internet quy đổi/CBCCVC của thị xã đạt: 4,4 Mbps.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã An Khê. Tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về những vụ việc cụ thể trong quá trình thực hiện pháp luật, để từ đó gắn công tác xây dựng pháp luật với công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng ứng dụng, kỹ năng sử dụng Hệ thống một cửa điện tử thị xã; hạn chế tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên hệ thống và hồ sơ thực tế.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã phường thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ các TTHC đã được công bố theo quy định và công khai trên Cổng thông tin điện tử thị xã.

5. Rà soát, tổng hợp danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2020 theo Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 20/01/2020 của UBND thị xã về chuyển đổi vị trí công tác năm 2020 đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã và công chức cấp xã.

6. Xây dựng các kế hoạch: Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2020 trên địa bàn thị xã; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn thị xã năm 2020.

7. Tổng kết thực hiện Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thị xã.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ bằng nhiều hình thức; Tiếp tục siết chặt kỷ cương, trách nhiệm; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, thi đua tăng tốc hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành; chất lượng giải quyết công việc cho cá nhân tổ chức; thực hiện Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường.

9. Tiếp tục chỉ đạo cải cách mạnh mẽ tài chính công, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính công khai, minh bạch tạo chủ động và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh, các văn bản về công tác CCHC nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện. Tăng cường ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. */xlc*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV. *ml*



Nguyễn Hùng Vỹ

STT	Lĩnh vực / TTTC	Tổng số hồ sơ tiếp nhận				Số hồ sơ còn lại chưa giải quyết										Số hồ sơ đã giải quyết								
		Tổng số	Trong đó			Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Vấn đề tồn đọng	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTTC	Trách nhiệm của thành lập cơ quan, đơn vị	Hình thức xử lý	Tổng số	Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết	Lý do (kể cả tại Khoản 2, Điều 21 ND 61/2018/NĐ-CP nếu có)	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Vấn đề tồn đọng	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTTC	Hình thức xử lý	Tổng số	Đang trong hạn giải quyết	Giải quyết đúng hạn	
			Số hồ sơ giải quyết từ bộ chuyển qua	Số hồ sơ giải quyết từ bộ tiếp nhận	Số hồ sơ tiếp nhận																			Giải quyết đúng hạn
1	Nguyễn Mậu				CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
2	Trần Từ Hà				CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
3	Trần Thanh Hưng				CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
4	Nguyễn Thị Tuấn Trang				CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
5	Hồ Thọ				CNV/PKĐĐ TX An Khê	Số lượng hồ sơ nhiều, lực lượng lao động còn thiếu so với nhiệm vụ được giao dẫn đến các bộ phận hồ sơ giải quyết chưa kịp thời.	1	1	Giám đốc Chi nhánh															
6	Lê Như Tước				CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
7	Huyền Thị Liên				CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
8	Nguyễn Thị Sen				Phòng QLĐT TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
9	Hoàng Thị Chử				Phòng QLĐT TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
10	Hồ Công Quang				Nguyễn Thanh Nhật CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
11	Lâm Trường Việt				Nguyễn Thanh Nhật CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
12	Nguyễn Thị Liên Minh				Trần Thị Mỹ Kiều CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
13	Nguyễn Hữu Châu				Trần Thị Mỹ Kiều CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
14	Phạm Thị Hoa				Trần Thị Mỹ Kiều CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
15	Phạm Thị Hoa				Nguyễn Thị Mỹ Châu CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
16	Trần Thanh Phong				Nguyễn Thị Mỹ Châu CNV/PKĐĐ TX An Khê	Số lượng hồ sơ nhiều, lực lượng lao động còn thiếu so với nhiệm vụ được giao dẫn đến các bộ phận hồ sơ giải quyết chưa kịp thời.	1	1	Giám đốc Chi nhánh															
17	Hà Minh Hậu				Lê Thị Phương Vy CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
18	Đặng công Lập				Trần Trung Sâm CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
19	Nguyễn Thị Thu Sương				Trần Trung Sâm CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
20	Lê Tấn Phong				Trần Trung Sâm CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
21	Nguyễn Văn Hương				Trần Trung Sâm CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
22	Đặng Công Lập				Trần Trung Sâm CNV/PKĐĐ TX An Khê		1	1	Giám đốc Chi nhánh															
23	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hồ sơ giải, cá nhân - Trần Tấn				Nguyễn Văn Hương (Phòng TNMT)	Kiểm tra thực địa	1	1	Trưởng phòng TNMT	Hợp nhất hồ sơ kinh nghiệm														